

Số: 803 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 27 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu
ngành thủy lợi tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt "Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi";

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án: "Tái cơ cấu ngành thủy lợi";

Theo Công văn số 1638/BNN-TCTL ngày 26/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 219/TTr-SNN ngày 14/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi-Thủy sản tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. K.*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Liên

KẾ HOẠCH

Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Gia Lai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 803 /QĐ-UBND ngày 17/12/2014
của UBND tỉnh Gia Lai)*

Thực hiện Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (về phê duyệt đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi); Quyết định số 802/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (về ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi); Công văn số 1638/BNN-TCTL ngày 26/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (về việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành Thủy lợi tỉnh Gia Lai với những nội dung sau:

I. Mục tiêu:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Đề án), góp phần thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020 của cả nước và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

II. Nội dung và giải pháp thực hiện:

I. Nâng cao chất lượng quy hoạch thủy lợi, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Gia Lai phục vụ các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững (Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi vừa và nhỏ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 678/QĐ-UBND ngày 21/11/2007).

- Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư, quản lý và khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, có kế hoạch tu sửa, nâng cấp, tổ chức hoạt động quản lý, vận hành khai thác đạt hiệu quả cao nhất, nâng cao năng lực tới từng công trình.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai cho các vùng, các địa phương; hoàn thành kiểm định an toàn đập, quy trình vận hành hồ chứa, phương án bảo vệ đập, phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập, phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du đập hoặc sự cố vỡ đập.

- Rà soát các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và đề xuất biện pháp để đảm bảo an toàn đập và vùng hạ du.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch và đình chỉ các hành vi vi phạm quy hoạch được duyệt; minh bạch hóa quy hoạch.

2. Hoàn thiện thể chế:

- Rà soát, hệ thống và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Luật, Nghị định, Thông tư các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ an toàn công trình thủy lợi. Phân công, phân nhiệm, nâng cao vai trò của chủ đập, chính quyền địa phương và nhân dân trong việc quản lý đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành khai thác công trình. Rà soát, điều chỉnh bổ sung Quyết định 60/2007/QĐ-UBND ngày 17/4/2007 của UBND tỉnh quy định về phân cấp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi; đảm bảo an toàn đập do Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương ban hành.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật của nhà nước về thúc đẩy hình thức hợp tác công-tư trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi”; triển khai phương thức giao kế hoạch, đặt hàng, đấu thầu nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt các chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

3. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư và tiếp tục thực hiện các chương trình:

- Căn cứ Tiêu chí hướng dẫn lựa chọn danh mục dự án ưu tiên do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, Quy hoạch thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh, tiến hành lựa chọn danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, đảm bảo phù hợp với Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Triển khai thực hiện tốt mục tiêu nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đánh giá hiện trạng các hồ chứa, đảm bảo an toàn đập, lập danh mục sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các hồ chứa bị hư hỏng xuống cấp, dự kiến kinh phí và đề nghị Trung ương hỗ trợ khắc phục sửa chữa hư hỏng để đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du đập.

- Tiếp tục thực hiện đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 14/5/2010; xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện đề án hàng năm để báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phân bổ kinh phí để thực hiện.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ:

- Triển khai ứng dụng, phát triển trên diện rộng các công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho các cây công nghiệp chủ lực (cà phê, hồ tiêu, chè ...) theo các mô hình và sổ tay hướng dẫn chuyển giao công nghệ của các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Triển khai ứng dụng, nhân rộng các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách gắn với nông thôn mới theo mô hình và sổ tay hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT để nâng cao hiệu quả quản lý tưới cho lúa nhằm tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời nghiên cứu ứng dụng các kết quả chuyển giao công nghệ chế tạo các cấu kiện, thiết bị cho xây dựng gắn với xây dựng giao thông nội đồng để áp dụng phương thức canh tác nông nghiệp tiên tiến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, thông tin, vật liệu mới, dự báo phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi; các giải pháp công nghệ tiên tiến phục vụ thiết kế, thi công các công trình thủy lợi ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Củng cố bộ máy quản lý:

- Tiếp tục rà soát, củng cố bộ máy quản lý đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và khai thác công trình thủy lợi.

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

6. Đào tạo nhân lực: Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, trường đào tạo cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn để tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi của tỉnh (kể cả các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, nhất là đội ngũ quản lý vận hành các hồ chứa, quản lý thủy nông cơ sở), chú trọng đào tạo cán bộ làm công tác thủy lợi ở cấp huyện, cấp xã.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành và chính quyền địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Gia Lai.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi trên địa bàn.

- Chủ trì, tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; đề xuất giải pháp đầu tư nâng cấp, tu sửa, mở rộng công trình đầu mối, hệ thống kênh mương để nâng cao năng lực tưới; đề xuất tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Định kỳ hàng năm tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

2. Các sở, ban, ngành liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp thực hiện có hiệu quả các nội dung, mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi liên quan đến đơn vị mình.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Hàng năm, chủ động cân đối nguồn vốn của địa phương để đầu tư, nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi đã được UBND tỉnh phân cấp cho địa phương quản lý. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Gia Lai trên địa bàn; lồng ghép các nội dung trên vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương để thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo cho UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Gia Lai, yêu cầu các cấp, các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện. *T.K*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Xuân Liên



PHÁP LƯỢC CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI TỈNH GIA LAI

Tel: +84-8

LawSoft

| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | TIẾN ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|-----------|--|---|---------------------------|---|--|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| I | Nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch | | | | |
| 1 | Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi phục vụ các mục tiêu của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. | Quy hoạch được duyệt | 2015-2020 | - Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt; - Sở Nông nghiệp và PTNT giám sát và hướng dẫn các địa phương thực hiện quy hoạch | Các địa phương lập quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch thủy lợi được UBND tỉnh phê duyệt |
| a | Rà soát đánh giá toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi, bao gồm cơ sở hạ tầng, tổ chức quản lý, khai thác và cơ chế vận hành, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác. | Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác | Hàng năm | - Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, tổ chức rà soát các hệ thống công trình thủy lợi vừa và lớn. - Đơn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện | - Các địa phương thực hiện rà soát các công trình thủy lợi, trên địa bàn phù hợp với quy hoạch và đặc thù của địa phương |
| b | Rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ phát triển cây công nghiệp (cà phê, hồ tiêu) ở tỉnh | Báo cáo chuyên đề kèm theo quy hoạch | 2015-2020 | Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức rà soát. | Các địa phương rà soát quy hoạch chi tiết trên địa bàn. |
| c | Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, quy hoạch quản lý rủi ro thiên tai cho các địa phương. | Kế hoạch | 2015 | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. | Các địa phương lập quy hoạch quản lý rủi ro thiên tai trên địa bàn. |
| d | Rà soát các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và đề xuất biện pháp để đảm bảo an toàn hồ đập và vùng hạ du. | Báo cáo | Hàng năm trước mùa mưa lũ | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố | UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp. |
| II | Cải cách về thể chế | | | | |
| 1 | Xây dựng các văn bản Quy phạm Pháp luật triển khai thực hiện các nội dung Nghị định và các văn bản hướng dẫn về quản lý an toàn đập, Nghị định và các văn bản luật hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai. | Quyết định | 2014-2015 | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan, Địa phương. | Các Sở, Ngành liên quan, địa phương phối hợp, tổ chức thực hiện. |

| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | TIẾN ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|----|---|--|--|---|---|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| 2 | Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng, quản lý khai thác, an toàn đập, phòng chống thiên tai. | Văn bản đón đầu triển khai thực hiện các Tiêu chuẩn, quy chuẩn | Hàng năm | Phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành | Các địa phương, tổ chức thực hiện. |
| 3 | Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thức hợp tác công - tư trong lĩnh vực thủy lợi. | Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các Thông tư, Quyết định | Hàng năm | Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách để phát triển các hình thức đầu tư do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành | Các Sở, Ngành, địa phương tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện. |
| 4 | Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi" trên địa bàn tỉnh. | Quyết định của UBND tỉnh | 2016 -2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương, tổ chức quản lý khai thác CTTL xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác CTTL trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện. - Đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện - Giám sát thực hiện, cập nhật, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp. | Các Sở, Ngành, địa phương, tổ chức quản lý khai thác CTTL tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện. |
| 5 | Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống công trình thủy lợi do Thủ tướng Chính phủ ban hành . | Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh | Theo hiệu lực của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | <ul style="list-style-type: none"> Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương đề tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc thực hiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống công trình thủy lợi do Thủ tướng Chính phủ ban hành. - Hướng dẫn các địa phương thực hiện. | Các Sở, Ngành, địa phương phối hợp với sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo Các địa phương tổ chức thực hiện. |

| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | TIỀN ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| 6 | Triển khai thực hiện giao kế hoạch, đặt hàng, đấu thầu nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi. | Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh | Theo quy định của Thông tư, Quyết định của Bộ, Ngành Trung Ương | - Chủ trì phối hợp sở Tài chính, các địa phương tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc đặt hàng, đấu thầu đối với nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định - Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương áp dụng. | Tổ chức thực hiện. |
| IV Điều chỉnh cơ cấu đầu tư công | | | | | |
| 1 | Rà soát, lựa chọn danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của tỉnh. | Danh mục dự án và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư từ 2015-2020. | 2015 | Căn cứ Tiêu chí và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy hoạch thủy lợi được duyệt, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương lập danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp. | Các địa phương căn cứ Tiêu chí, các quy hoạch được duyệt lựa chọn danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đến năm 2020 trên địa bàn |
| 2 | Xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống công trình thủy lợi tưới cho cây công nghiệp chủ lực và phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng. | Danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án ưu tiên đầu tư. | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương: Căn cứ Tiêu chí và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tổ chức lập danh mục dự án ưu tiên đầu tư; Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để đăng ký danh mục dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư. | Phối hợp với sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ Tiêu chí, các quy hoạch được duyệt lựa chọn danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đến năm 2020 trên địa bàn. |

| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | TIẾN ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|----|--|---|----------|--|--|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| 3 | Tiếp tục thực hiện mục tiêu nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. | Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hàng năm. | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các Sở : Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố : - Tổng hợp, rà soát danh mục các dự án hoạt động chưa hiệu quả, đánh giá nguyên nhân và giải pháp khắc phục. - Tổng hợp, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm. | - Rà soát danh mục các dự án hoạt động chưa hiệu quả, đánh giá nguyên nhân và giải pháp khắc phục. - Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm. |
| 4 | Tiếp tục thực hiện Chương trình an toàn hồ chứa. | Danh mục các dự án có nguy cơ mất an toàn. | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố: - Đơn đốc, hướng dẫn các địa phương kiểm tra, rà soát các công trình hồ đập; công tác kiểm định và lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du; rà soát danh mục các hồ đập có khả năng mất an toàn, sắp xếp thứ tự ưu tiên; - Tổng hợp danh mục, sắp xếp ưu tiên và nhu cầu kinh phí báo cáo UBND tỉnh xem xét đề báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT. | - Kiểm tra, rà soát các công trình hồ đập; công tác kiểm định và lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du; rà soát danh mục các hồ đập có khả năng mất an toàn, sắp xếp thứ tự ưu tiên; - Lập danh mục, sắp xếp ưu tiên và nhu cầu kinh phí báo cáo sở Nông nghiệp và PTNT. |



| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | TIẾN ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|---|--|---------------------------------------|----------|---|--|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| 5 | Thực hiện đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. | Xây dựng chương trình thực hiện đề án | Hàng năm | <p>Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện thị xã, thành phố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp cấp phát kinh phí để thực hiện.. - Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cho UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai. | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện đề án hàng năm. - Triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt. |
| V Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ | | | | | |
| 1 | Ứng dụng và phát triển trên diện rộng các công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho cây công nghiệp chủ lực (Cà phê, hồ tiêu, chè ...) theo các mô hình và sổ tay hướng dẫn chuyên gia công nghệ của Bộ Nông nghiệp và PTNT | Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh | Hàng năm | <p>Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với: Sở Tài chính, sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố, công ty TNHH MTV KTCTH, tỉnh :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc triển khai ứng dụng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, chủ lực theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Xây dựng mô hình trình diễn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Tổ chức triển khai thực hiện theo sổ tay hướng dẫn và chuyên gia công nghệ của Bộ Nông nghiệp và PTNT | <p>Sở Tài chính, sở Khoa học và Công nghệ, UBND các địa phương Phối hợp với sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai, phát triển trên diện rộng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến tiết kiệm nước.</p> |

| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | TIẾN ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|----|---|--------------------------------|----------|--|---|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| 2 | Triển khai ứng dụng, nhân rộng các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách gắn với nông thôn mới theo mô hình và số tay hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT để nâng cao hiệu quả quản lý tưới cho lúa nhằm tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời nghiên cứu ứng dụng các kết quả chuyển giao công nghệ chế tạo các cấu kiện, thiết bị cho xây dựng gắn với xây dựng giao thông nội đồng để áp dụng phương thức canh tác nông nghiệp tiên tiến | Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với: Ban chỉ đạo chương trình MTQG XD Nông thôn mới, Sở Tài chính, sở Khoa học và Công nghệ, sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố, công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh: - Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách gắn với Nông thôn mới theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Tổ chức triển khai ứng dụng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa. - Xây dựng mô hình trình diễn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. | Ban chỉ đạo chương trình MTQG XD Nông thôn mới, Sở Tài chính, sở Khoa học và Công nghệ, sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố, công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh phối hợp với sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai ứng dụng, phát triển trên diện rộng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến tiết kiệm nước. |
| 3 | Tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ Bộ Nông nghiệp và PTNT và triển khai trên diện rộng các kết quả nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại như: viễn thám, công nghệ thông tin, vật liệu mới, nâng cao năng lực dự báo trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi | Kế hoạch triển khai, nhân rộng | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ, sở Tài chính, đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Tây nguyên: - Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc triển khai ứng dụng các công nghệ hiện đại như viễn thám, công nghệ thông tin, điều khiển hệ thống theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Xây dựng kế hoạch, kinh phí, tham gia tập huấn và chuyển giao công nghệ cho các địa phương triển khai trên diện rộng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. | Tham gia tập huấn, tiếp nhận chuyển giao công nghệ và triển khai trên diện rộng |

| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | THỜI ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|--|--|-------------------------------|-----------|---|---|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| 4 | Tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ Bộ Nông nghiệp và PTNT và triển khai trên diện rộng các kết quả nghiên cứu các giải pháp công nghệ tiên tiến phục vụ thiết kế, thi công các công trình thủy lợi ứng phó với biến đổi khí hậu. | Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ, sở Xây dựng: - Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ thiết kế, thi công các CTTL ứng phó với BĐKH. - Đôn đốc kiểm tra, hướng dẫn các Chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện. | UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Chủ đầu tư triển khai thực hiện. |
| VI. Củng cố bộ máy quản lý nhà nước | | | | | |
| 1 | Thành lập, củng cố tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai cấp tỉnh, huyện, xã | | 2014-2015 | Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với sở Nội vụ, các Sở, Ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh | UBND các huyện, thị xã, thành phố: - Củng cố kiện toàn ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai - Chỉ đạo UBND các xã củng cố, kiện toàn, thành lập mới Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai |
| VII. Đào tạo nhân lực | | | | | |
| 1 | Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi, trọng tâm là cán bộ cấp huyện, cấp xã. | | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch đào tạo báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT về nhu cầu đào tạo hàng năm.. | Các địa phương phối hợp, tổ chức thực hiện |

| TT | NHIỆM VỤ | SẢN PHẨM | TIẾN ĐỘ | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | |
|----|--|----------|----------|--|-------------------------------------|
| | | | | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT | CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG |
| 2 | Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là đội ngũ quản lý vận hành hồ đập, đội ngũ quản lý thủy nông cơ sở. | | Hàng năm | Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp nhu cầu đào tạo của UBND các huyện, thị xã, thành phố, công ty TNHH MTV Khai thác CTTL tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo cho đội ngũ quản lý vận hành hệ thống hồ đập, hệ thống thủy nông cơ sở. Phối hợp với Trường CBQL NNPTNT 1,2 để triển khai thực hiện đào tạo theo kế hoạch. | Các địa phương phối hợp, thực hiện. |

